

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-10-2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Dũng**
Ông **Huỳnh Bá Tiên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trường Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số: 01/2021/TB- TA ngày 01 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Danh L** - Sinh năm 1980
Trú tại: Tổ 36 phường M, quận N, Tp. Đg - Có mặt.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Trần Như T** - Sinh năm 1982.
Trú tại: Tổ 36 phường M, quận N, Tp. Đg - Có mặt. – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Danh L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà T kết hôn vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ng, TP Q, tỉnh Q, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại tổ 36 phường M, quận N, TP Đ. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Trần Như T.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Danh Tuấn A – Sinh ngày 30/12/2007 và Lê Anh T – Sinh ngày 26/3/2010.

Ly hôn, ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Lê Danh Tuấn A và giao con Lê Anh T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của ông Lê Danh L với nội dung như trên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải. Tuy nhiên, bà T vẫn không tham gia các phiên hòa giải và có gửi đến Tòa án bản trình bày như sau:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Lê Danh L vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Chánh, Tp Quảng Ngãi, hôn nhân tự nguyện. Qua thời gian sinh sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do hai bên bất đồng quan điểm, hay cãi nhau trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Vì vậy, vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Danh Tuấn A – Sinh ngày 30/12/2007 và Lê Anh T – Sinh ngày 26/3/2010.

Ly hôn, bà T trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Anh T, ông L trực tiếp nuôi con Lê Danh Tuấn A, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Hiện nay, bà đang bận công việc, vì lý do cá nhân không thể tham gia làm việc trực tiếp tại tòa án được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt. Bà xin cam đoan những gì trình bày trên là hoàn toàn đúng sự thật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng bà Nguyễn Trần Như T không tuân theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” của ông Lê Danh L đối với bà Nguyễn Trần Như T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn, bà Nguyễn Trần Như T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo thủ tục chung, bà T phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

- *Về nội dung vụ án:* Ông Lê Danh L và bà Nguyễn Trần Như T kết hôn vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà T tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc. Cả hai đều cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Tại phiên tòa hôm nay ông L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà T và theo bản trình bày của bà T thì bà T đồng ý thuận tình ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên ông L về tiếp tục sống chung để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với bà T.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, bà T vẫn không tham gia các phiên hòa giải và đã vắng mặt hai lần liên tiếp tại phiên tòa. Điều đó chứng tỏ, bà T không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được.

Mặc dù, bà T có gửi văn bản thể hiện sự thuận tình ly hôn đối với ông L, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà T đều vắng mặt nên HĐXX không thể ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông L và bà T mà xem xét áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông L được ly hôn với bà T theo đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung:* Có 02 con chung là Lê Danh Tuấn A – Sinh ngày 30/12/2007 và Lê Anh T – Sinh ngày 26/3/2010. Ly hôn ông L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Lê Danh Tuấn A; bà T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng Lê Anh T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

HĐXX xét thấy, mặc dù bà T không có mặt tại phiên tòa nhưng cách thỏa thuận về việc nuôi con chung của ông L như trên là phù hợp với sự phát triển thể chất, tinh thần cũng như phù hợp với nguyện vọng của hai cháu nên được HĐXX chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông L, bà T trình bày không có tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Lê Danh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147; 227; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” của ông Lê Danh L đối với bà Nguyễn Trần Như T;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Ông Lê Danh L được ly hôn bà Nguyễn Trần Như T.

[2] Về con chung:

- Giao con Lê Danh Tuấn A – Sinh ngày 30/12/2007 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con Lê Anh T– Sinh ngày 26/3/2010 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Ly hôn, các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ, ông Lê Danh L phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 07225 ngày 17/3/2021, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc nhận được bản sao án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS quận NHS;
- UBND phường Ng, TP Q;
- VKSND quận NHS;
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan